

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ ÔN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 08-7-2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thúy An**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Nguyễn Văn Đém**

2/ Bà **Nguyễn Thị Mến**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Thạch Thị Tuyền**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

Ngày 08 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 152/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2019 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Kim Ch**, sinh năm 1981. (có mặt)

2. *Bị đơn:* Anh **Phạm Hoàng Thế A**, sinh năm 1982. (có mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: ấp C, xã Th, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 25/4/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim Ch trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Thế A thành hôn vào năm 2004, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 14/12/2004, thời gian chung sống lúc đầu rất hạnh phúc, thời gian gần đây thường phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm do chị nghi ngờ anh Thế A có quan hệ với người phụ nữ khác, sống không chung thủy với chị, không tôn trọng cha mẹ ruột chị. Vào năm 2016 chị có gửi đơn đến Tòa án để xin ly hôn với anh Thế A nhưng anh Thế A xin chị rút lại đơn khởi kiện để cho anh Thế A cơ hội sửa chữa, chị cũng cho anh Thế A cơ hội nên rút lại đơn khởi kiện để vợ chồng hàn gắn đoàn tụ cùng nuôi dạy con chung

nhưng anh Thế A vẫn không sửa sai được và vợ chồng tiếp tục phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng đã ly thân từ ngày 22/12/2018 âm lịch đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Thế A.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Phạm Nguyễn Minh Th, sinh ngày 26/8/2005 và cháu Phạm Nguyễn Đăng Ph, sinh ngày 08/4/2013 hiện đang sống chung với chị, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung, yêu cầu anh Thế A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 1.500.000đ/01 con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 26/6/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Phạm Hoàng Thế A trình bày: Vợ chồng trước đây sống rất hạnh phúc nhưng thời gian gần đây có sự hiểu lầm nên vợ chồng có xảy ra cự cãi, vợ chồng đã ly thân từ ngày 22/12/2018 âm lịch cho đến nay. Nay xác định vẫn còn thương vợ, xin được đoàn tụ để nuôi dạy con chung. Về con chung nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì con chung anh đồng ý để chị Ch được tiếp tục nuôi con chung, anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ/01 con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Thế A vì mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng sống không còn hạnh phúc. Về con chung: chị Ch yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung, yêu cầu anh Thế A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 1.000.000đ/01 con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn trình bày: Xác định vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn do vợ anh hay ghen tuông nghi kỵ. Anh xác định còn thương vợ, xin được đoàn tụ để nuôi dạy con chung. Về con chung nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh đồng ý để chị Ch được tiếp tục nuôi 02 con chung, anh đồng ý cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 1.000.000đ/01 con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp: Căn cứ đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim Ch yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long giải quyết ly hôn với anh Phạm Hoàng Thế A cư trú tại ấp C, xã Th, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của

Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án có quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Kim Ch và anh Phạm Hoàng Thế A thành hôn có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận kết hôn số 125 vào ngày 14/12/2004 nên xem quan hệ hôn nhân giữa chị Ch và anh Thế A là hợp pháp.

Xét trong quá trình chung sống vợ chồng giữa chị Ch và anh Thế A thời gian đầu có hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn, sống không hạnh phúc do chị Ch ghen tuông nghi kỵ anh Thế A có quan hệ với người phụ nữ khác từ đó vợ chồng thường cãi vã nhau và sau khi Tòa án thụ lý đã ra giấy triệu tập các đương sự đến Tòa án để Tòa án hoà giải giúp đỡ đoàn tụ nhưng chị Ch đã xác định tình cảm vợ chồng không còn, cương quyết xin ly hôn với anh Thế A. Tại phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa các đương sự đều xác định vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn. Trước đây vợ chồng đã có phát sinh mâu thuẫn, chị Ch có nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Thế A và sau đó chị Ch rút đơn khởi kiện để vợ chồng đoàn tụ chung sống nuôi dạy con chung. Sau khi rút đơn khởi kiện được một thời gian thì vợ chồng tiếp tục phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng đã ly thân từ ngày 22/12/2018 âm lịch cho đến nay. Như vậy cho thấy tình cảm giữa chị Ch và anh Thế A không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xét yêu cầu ly hôn của chị Ch là có cơ sở phù hợp Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Xét thấy con chung Phạm Nguyễn Minh Th, sinh ngày 26/8/2005 và Phạm Nguyễn Đăng Ph, sinh ngày 08/4/2013 hiện đang sống trực tiếp với chị Ch, chị Ch yêu cầu được nuôi con và yêu cầu anh Thế A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ/ 01 con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Xét 02 con chung đang sống chung với chị Ch, cuộc sống cũng đảm bảo và cháu Thư có nguyện vọng sống chung với chị Ch. Anh Thế A cũng đồng ý để chị Ch tiếp tục nuôi 02 con chung, anh Thế A đồng ý cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 1.000.000đ/ 01 con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Nên Hội đồng xét xử xét giao 02 con chung cho chị Ch được tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Phạm Hoàng Thế A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung, mỗi con chung là 1.000.000đ (*Một triệu đồng*)/ tháng. Thời hạn cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày 08/7/2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Thế A có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở là phù hợp các Điều 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Kim Ch và anh Phạm Hoàng Thế A không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Kim Ch phải nộp theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và tại Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Phạm Hoàng Thế A phải nộp theo quy định tại Điều 6, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 6, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim Ch. Xử cho chị Ch ly hôn với anh Phạm Hoàng Thế A.

2. Về con chung:

Giao 02 con chung tên Phạm Nguyễn Minh Th, sinh ngày 26/8/2005 và Phạm Nguyễn Đăng Ph, sinh ngày 08/4/2013 cho chị Nguyễn Thị Kim Ch tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Phạm Hoàng Thế A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung, mỗi con chung là 1.000.000đ (*Một triệu đồng*)/ tháng. Thời hạn cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày 08/7/2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Thế A có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về tài sản chung, nợ chung:

Chị Nguyễn Thị Kim Ch và anh Phạm Hoàng Thế A tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc chị Nguyễn Thị Kim Ch nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí ly hôn. Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) chị Ch đã nộp theo biên lai thu số 0015313 ngày 26/4/2019 của Ch cục Thi hành án dân sự huyện Tr. Chị Ch đã nộp đủ tiền án phí.

Buộc anh Phạm Hoàng Thế A nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
 - VKSND huyện Tr;
 - THADS huyện Tr;
 - UBND xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long
- (Giấy chứng nhận kết hôn số 125 ngày 14/12/2004);
- Các đương sự;
 - Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Thúy An